



PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN NHÀ GIÁO

Kính gửi: Nhà giáo đang tham gia công tác tại Trường Cao đẳng Miền Đông

Chúng tôi trân trọng gửi tới Quý Thầy/Cô phiếu hỏi nhằm phục vụ cho công tác đảm bảo chất lượng của Nhà trường. Chúng tôi rất mong nhận được các câu trả lời của Quý Thầy/Cô cho các câu hỏi đặt ra trong phiếu. Các câu trả lời của Quý Thầy/Cô sẽ giúp nhà trường đưa ra được các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của trường năm 2025. Chúng tôi sẽ giữ kín các thông tin về người trả lời, vì vậy Quý Thầy/Cô hãy trả lời một cách thẳng thắn và khách quan các câu hỏi.

Nếu Quý Thầy/Cô có thắc mắc hoặc trao đổi gì, xin liên hệ theo địa chỉ ở cuối bảng hỏi này.

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Thầy/Cô

PHẦN 1: THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Khoa:
2. Giới tính: Nam Nữ
3. Tuổi: Dưới 35 Từ 35 đến 45 Trên 45
4. Thâm niên: Dưới 5 năm Từ 5 - 20 năm Trên 20 năm
5. Học vị: Cử nhân đại học Thạc sĩ Tiến sĩ Khác (nêu rõ): ...

PHẦN 2: Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA NHÀ GIÁO

Thầy/Cô khoanh tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

II = “Rất không đáp ứng”, **☹** = “Không đáp ứng”, **☺** = “Đáp ứng một phần”,
☺ = “Đáp ứng”, **☹** = “Rất đáp ứng”.

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, MỤC TIÊU SỨ MẠNG CỦA TRƯỜNG

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
1.	Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	II	☹	☺	☺	☹
2.	Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định và hoạt động hiệu quả.	II	☹	☺	☺	☹
3.	Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao	II	☹	☺	☺	☹
4.	Tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ, đúng quy định pháp luật	II	☹	☺	☺	☹

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
5.	Chiến lược phát triển của Trường được phổ biến, công khai	II	☹	☺	☹	☹
6.	Nhà trường có tổ chức và quản lý mọi hoạt động của Trường bằng hệ thống các văn bản	II	☹	☺	☹	☹
7.	Trường có trang thông tin điện tử riêng, các hoạt động của trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số	II	☹	☺	☹	☹
8	Trường có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến và bảo đảm các điều kiện cho đào tạo trực tuyến	II	☹	☺	☹	☹
9	Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm gắn đào tạo với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước; cập nhật sự phát triển khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại	II	☹	☺	☹	☹
10.	Khu vực thực hành bảo đảm đủ điều kiện theo quy định hiện hành về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đào tạo; được sắp xếp theo 3 cấp độ: bảo đảm đào tạo các kỹ năng cơ bản, đào tạo các kỹ năng chuyên sâu và ứng dụng các kỹ năng đã học vào điều kiện làm việc thực tế	II	☹	☺	☹	☹
11.	Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo	II	☹	☺	☹	☹
12.	Kết quả kiểm tra và đánh giá được sử dụng thường xuyên và dần hoàn thiện trong hoạt động đảm bảo và cải tiến chất lượng	II	☹	☺	☹	☹
13.	Nhà trường có quy định và thực hiện việc đảm bảo các quyền, các chế độ, chính sách đồng thời triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm phát triển năng lực cá nhân cho cán bộ, nhà giáo, nhân viên	II	☹	☺	☹	☹
14.	Nhà trường thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định	II	☹	☺	☹	☹
15.	Nhà trường có chính sách, biện pháp khuyến khích và tổ chức cho nhà giáo tham gia học tập, bồi dưỡng, cập nhật công nghệ mới để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy	II	☹	☺	☹	☹
16.	Nhà trường có chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ	II	☹	☺	☹	☹
17.	Hàng năm, Trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định	II	☹	☺	☹	☹
18.	Trường thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan	II	☹	☺	☹	☹

TT	Đánh giá về ngành đào tạo	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
19.	100% nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định và các tiêu chuẩn hiện hành	II	☹	☺	☹	☹
20.	Hàng năm, 100% nhà giáo dạy nghề được đi bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ mới, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định	II	☹	☺	☹	☹
21.	Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; các nội quy, quy chế của nhà trường; các chế độ, chính sách, các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định	II	☹	☺	☹	☹
22.	Nhà trường có quy định và thực hiện việc đảm bảo các quyền cho người học theo quy định, đồng thời triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm phát triển năng lực cá nhân cho người học	II	☹	☺	☹	☹
23.	Hàng năm, nhà trường cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp	II	☹	☺	☹	☹
24.	Nhà trường thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học	II	☹	☺	☹	☹
25.	Hàng năm, trường có hoạt động hợp tác với trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo	II	☹	☺	☹	☹
26.	Hàng năm trường có hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ	II	☹	☺	☹	☹
27.	Trường học có môi trường giáo dục hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh, bao gồm các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường	II	☹	☺	☹	☹
28.	Trường có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả cho người khuyết tật hoặc phục vụ cộng đồng	II	☹	☺	☹	☹
29.	Trường luôn gắn kết hoạt động đào tạo với các doanh nghiệp, hàng năm tổ chức cho HSSV tham gia thực tập hoặc tham quan trải nghiệm tại doanh nghiệp	II	☹	☺	☹	☹

II. HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH

Thầy/Cô khoanh tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

II = “Rất không đáp ứng”, ☹ = “Không đáp ứng”, ☺ = “Đáp ứng một phần”,
 ☹ = “Đáp ứng”, ☹ = “Rất đáp ứng”.

T T	Tự đánh giá của giảng viên	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
1.	Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp	II	☹	☺	☺	☺
2.	Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định	II	☹	☺	☺	☺
3.	Chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo được công bố công khai để người học và xã hội biết	II	☹	☺	☺	☺
4.	Mục tiêu và chuẩn đầu ra của ngành đào tạo đã đáp ứng phù hợp với yêu cầu của xã hội	II	☹	☺	☺	☺
5.	Trường thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học	II	☹	☺	☺	☺
6.	Phương pháp đào tạo kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong dạy học	II	☹	☺	☺	☺
7.	Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định	II	☹	☺	☺	☺
8.	Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả	II	☹	☺	☺	☺
9.	Chương trình đào tạo được xây dựng và thẩm định có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động	II	☹	☺	☺	☺
10.	Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp	II	☹	☺	☺	☺
11.	Số lượng các môn học/mô đun tự chọn có đáp ứng yêu cầu theo chương trình đã được thiết kế	II	☹	☺	☺	☺
12.	Chương trình đào tạo có gắn kết vấn đề học lý thuyết với việc thực hành, thực tập và tốt nghiệp của HSSV	II	☹	☺	☺	☺
13.	Chương trình đào tạo có chú trọng đến đào tạo năng lực, tư duy và các kỹ năng của người học đáp ứng nhu cầu thực tế của XH	II	☹	☺	☺	☺
14.	Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp	II	☹	☺	☺	☺
15.	Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo	II	☹	☺	☺	☺

T T	Tự đánh giá của giảng viên	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
16.	Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học của chương trình đào tạo	II	☹	☺	☹	☺
17.	Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo	II	☹	☺	☹	☺
18.	Nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực và đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	II	☹	☺	☹	☺
19.	Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực	II	☹	☺	☹	☺
20.	Hàng năm, trường thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có báo cáo kết quả; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp	II	☹	☺	☹	☺
21.	Hàng năm, trường rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	II	☹	☺	☹	☺
22.	Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học	II	☹	☺	☹	☺
23.	Thầy/Cô cung cấp đầy đủ các thông tin về môn học/ môđun cho HSSV trước khi bắt đầu môn học/môđun.	II	☹	☺	☹	☺
24.	Môn học/môđun có mục tiêu rõ ràng, phù hợp với yêu cầu thực tế của xã hội	II	☹	☺	☹	☺
25.	Nội dung môn học/môđun phù hợp với mục tiêu của ngành học	II	☹	☺	☹	☺
26.	Phương pháp giảng dạy phù hợp với nội dung môn học/môđun	II	☹	☺	☹	☺
27.	Đánh giá môn học/môđun phù hợp với mục tiêu đề ra	II	☹	☺	☹	☺
28.	Tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành trong môn học/môđun là hợp lý/môđun.	II	☹	☺	☹	☺

III. TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

Thầy/Cô khoanh tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

II = “Rất không hài lòng”, ☹ = “Không hài lòng”, ☺ = “Hài lòng một phần”,
 ☹ = “Hài lòng”, ☺ = “Rất hài lòng”.

T T	Nội dung	Rất không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng một phần	Hài lòng	Rất hài lòng
1.	Công tác tổ chức đào tạo của Bộ môn/Khoa/Trường tạo thuận lợi cho SV	II	☹	☺	☹	☺
2.	Số SV học trong môn học/môđun của Thầy/Cô là hợp lý	II	☹	☺	☹	☺

T T	Nội dung	Rất khôn g hài lòng	Khôn g hài lòng	Hài lòng m ột ph ầ n	Hài lòng	Rất hài lòng
3.	Công tác tổ chức thi được thực hiện nghiêm túc theo qui chế	II	☉	☉	☉	☉
4.	Công tác công bố kết quả thi được thông báo nhanh chóng, kịp thời	II	☉	☉	☉	☉
5.	Cán bộ quản lý, nhà giáo có thái độ phục vụ SV tốt	II	☉	☉	☉	☉
6.	Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học	II	☉	☉	☉	☉
7.	Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính có kết nối internet đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học	II	☉	☉	☉	☉
8.	100% chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo	II	☉	☉	☉	☉
9.	Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được phê duyệt, tài liệu tham khảo cho hầu hết các môn học theo quy định	II	☉	☉	☉	☉
10.	Nhà trường có đủ trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo	II	☉	☉	☉	☉
11.	Nhà trường có đủ trang thiết bị phục vụ thực hành đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo	II	☉	☉	☉	☉
12.	Các thiết bị đào tạo của Trường đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu, đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình đào tạo; đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp	II	☉	☉	☉	☉
13.	Địa điểm trường thuận lợi và phù hợp	II	☉	☉	☉	☉
14.	Mặt bằng, khuôn viên trường sạch đẹp, bố trí hợp lý.	II	☉	☉	☉	☉
15.	Trường có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn	II	☉	☉	☉	☉
16.	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường đáp ứng nhu cầu đào tạo	II	☉	☉	☉	☉
17.	Các phòng học, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và và yêu cầu đào tạo	II	☉	☉	☉	☉
18.	Các phòng học được sử dụng theo đúng quy định	II	☉	☉	☉	☉
19.	Thiết bị, dụng cụ, nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ đào tạo trong các phòng luôn được sắp xếp gọn gàng, bố trí hợp lý, an toàn	II	☉	☉	☉	☉
20.	Trường có quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, quản lý, cấp phát, sử dụng thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ đào tạo và tổ chức thực hiện theo quy định	II	☉	☉	☉	☉

T T	Nội dung	Rất khôn g hài lòng	Khôn g hài lòng	Hài lòng một phầ n	Hài lòng	Rất hài lòng
21.	Trường có quy định về việc quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo	II	☹	☺	☹	☺

IV. ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN

Thầy/Cô tô vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

II = “Rất không hài lòng”, ☹ = “Không hài lòng”, ☺ = “Hài lòng một phần”,
 ☹ = “Hài lòng”, ☺ = “Rất hài lòng”.

TT	Nội dung	Rất khôn g hài lòng	Khôn g hài lòng	Hài lòng một phầ n	Hài lòng	Rất hài lòng
1.	Trường có quy định về việc quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo	II	☹	☺	☹	☺
2.	Môn học/mô đun giúp HSSV nâng cao tư duy, nhận thức	II	☹	☺	☹	☺
3.	Môn học/mô đun giúp HSSV phát triển những kỹ năng: - Kỹ năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo - Kỹ năng tư duy kinh tế - Kỹ năng làm việc theo nhóm - Kỹ năng giải quyết vấn đề, xử lý thông tin - Kỹ năng giao tiếp - Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ - Kỹ năng sử dụng tin học - Kỹ năng tìm kiếm việc làm	II	☹	☺	☹	☺
4.	HSSV chuẩn bị ra trường tự tin về khả năng đáp ứng các yêu cầu nghề nghiệp	II	☹	☺	☹	☺

V. HOẠT ĐỘNG TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ GIÁO

Thầy/Cô khoan tròn vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp. Vui lòng đánh giá theo thang tỉ lệ từ:

II = “Rất không đáp ứng”, ☹ = “Không đáp ứng”, ☺ = “Đáp ứng một phần”,
 ☹ = “Đáp ứng”, ☺ = “Rất đáp ứng”.

ST T	Nội dung	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phầ n	Đáp ứng	Rất đáp ứng
1.	Thầy/Cô đảm bảo giờ giấc làm việc theo qui định	II	☹	☺	☹	☺
2.	Thầy/Cô có kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ	II	☹	☺	☹	☺
3.	Thầy/Cô có phương pháp làm việc hiệu quả, phương pháp truyền đạt rõ ràng, dễ hiểu	II	☹	☺	☹	☺
4.	Thầy/Cô có kỹ năng làm việc nhóm	II	☹	☺	☹	☺
5.	Thầy/Cô có khả năng làm việc với áp lực cao	II	☹	☺	☹	☺
6.	Thầy/Cô có khả năng thích ứng với công việc, trong giảng dạy	II	☹	☺	☹	☺

ST T	Nội dung	Rất không đáp ứng	Không đáp ứng	Đáp ứng một phần	Đáp ứng	Rất đáp ứng
7.	Thầy/Cô có thực hiện báo cáo công việc định kỳ cho cấp trên	II	☞	☺	☻	☽
8.	Thầy/Cô sử dụng thành thạo CNTT trong công việc	II	☞	☺	☻	☽
9.	Thầy/Cô sử dụng thành thạo ngoại ngữ để phục vụ hiệu quả cho công việc	II	☞	☺	☻	☽
10.	Thái độ của Thầy/Cô khi làm việc với HSSV là cởi mở, thường xuyên tư vấn việc học tập cho sinh viên	II	☞	☺	☻	☽
11.	Thầy/Cô trả lời các thắc mắc của HSSV đúng theo qui định như: Tại lớp học hoặc thông qua e-mail/điện đàm	II	☞	☺	☻	☽
12.	Thầy/Cô có đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành, có kiến thức chuyên môn tốt đối với môn học/môđun giảng dạy	II	☞	☺	☻	☽
13.	Thầy/Cô có thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp quản lý sản xuất	II	☞	☺	☻	☽
14.	Thầy/Cô có thường xuyên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy	II	☞	☺	☻	☽
15.	Thầy/Cô có tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ	II	☞	☺	☻	☽
16.	Thầy/Cô có sự liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn	II	☞	☺	☻	☽
17.	Thầy/Cô đưa ra nhiều hình thức đa dạng đánh giá kết quả học tập để tăng độ chính xác trong việc đánh giá HSSV và nội dung môn học/môđun.	II	☞	☺	☻	☽

VI. MỨC ĐỘ SỬ DỤNG NGOẠI NGỮ, TIN HỌC CỦA NHÀ GIÁO

6.1. Mức độ sử dụng Ngoại ngữ của Quý Thầy/Cô

Hiếm khi Ít sử dụng Thỉnh thoảng Thường xuyên Luôn luôn

6.2. Mức độ sử dụng Tin học của Quý Thầy/Cô

Hiếm khi Ít sử dụng Thỉnh thoảng Thường xuyên Luôn luôn

VII. CÁC Ý KIẾN KHÁC

Theo Quý Thầy/Cô, trong chương trình đào tạo, những môn học nào không cần thiết, môn học nào cần được tăng thêm thời lượng giảng dạy, môn học nào cần được bổ sung thêm?

❖ Mọi ý kiến đóng góp xin vui lòng liên hệ:

Phòng Tổ chức - Hành chính
Khu Hiệu Bộ - Trường CĐ Miền Đông
☎ 0915.81.68.16 – Thầy Phú